

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH N ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 -2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH N ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tuấn.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **110/2021/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Xóm Duyên Sinh, xã N, huyện Giao Thủy, tỉnh N Định; chỗ ở hiện nay: Đội 3, xóm Tiên Hưng, xã C, huyện Giao Thủy, tỉnh N Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Trần Công N, sinh năm 1971; địa chỉ: Đội 3, xóm Duyên Sinh, xã N, huyện Giao Thủy, tỉnh N Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08-8-2021, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H bày: Chị và anh Trần Công N tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Giao Thủy, tỉnh N Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08-01-1995. Sau ngày cưới, anh N không có công ăn việc làm, chỉ chơi lô đề, cờ bạc. Chị đã cho anh N rất nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ

nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Vợ chồng có 03 con chung là Trần Mai H1, sinh ngày 19-11-1995; Trần Thị Trâm Anh, sinh ngày 29-01-2000 và Trần Bảo N, sinh ngày 07-11-2008. Cháu H1 và cháu Anh đã trưởng thành, khi ly hôn chị nhận nuôi cháu N không yêu cầu cấp dưỡng; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 15-10-2021, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm Duyên Sinh, xã N, huyện Giao Thủy, tỉnh N Định cung cấp: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Công N được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08-01-1995. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh N chơi bài bạc, nợ nần. Vợ chồng có 03 con chung, hiện 2 con đã trưởng thành. Xét về điều kiện nuôi con nên giao con cho chị H nuôi dưỡng sẽ tốt hơn. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Trần Công N; về con chung: giao con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 07-11-2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Trần Công N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Giao Thủy, tỉnh N Định vào năm 1995 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N không có công ăn việc, chơi bài bạc, nợ nần. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 03 con chung là Trần Mai H1, sinh ngày 19-11-1995; Trần Thị Trâm Anh, sinh ngày 29-01-2000 và Trần Bảo N, sinh ngày 07-11-2008. Cháu H1 và cháu Anh đã trưởng thành. Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục

giao con chung là cháu Trần Bảo N cho chị H nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Công N.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trần Bảo N, sinh ngày 07-11-2008 cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000051 ngày 12-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Công N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền

